

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 3 - 2026

“V/v tranh chấp về xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Hưng

Bà Lê Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1973

Nơi cư trú: tổ A, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hoàng Lý T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Ngọc Đ1, sinh năm 1965

Nơi cư trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ1 đăng ký kết hôn ngày 11/9/1992 tại UBND phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2013, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Trong thời gian bà Đ và ông Đ1 sống ly thân, bà Đ đã có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với ông H Lý Trí từ năm 2020 dẫn đến việc bà Đ có thai và sinh được một bé trai (tên dự kiến khai sinh là Hoàng Minh K) vào ngày 06/01/2022 tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Q theo Giấy chứng sinh số 147xx ngày 06/01/2022. Việc có con chung với ông T, bà Đ không cho ông Đ1 biết.

Ngày 22/9/2023, bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 167/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh).

Do cháu Hoàng Minh K không phải là con chung của bà Đ và ông Đ1 nên trong quá trình giải quyết ly hôn, bà Đ không trình bày về việc bà đã sinh cháu Hoàng Minh K trong thời kỳ hôn nhân với ông Đ1, do đó tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 167/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long chỉ giải quyết về 02 con chung của bà Đ và ông Đ1 là Đặng Hải N, sinh 11/03/1993 và Đặng Thái N1, sinh ngày 18/11/2004.

Ngày 17/3/2025, bà Đ và ông T đã làm thủ tục giám định ADN cho ông T và cháu K. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN của Hội đồng khoa học Công ty Cổ phần D di truyền ngày 21/3/2025 đã kết luận ông Hoàng Lý T và cháu Hoàng Minh K có quan hệ huyết thống “CHA-CON”.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Hoàng Minh K, bà Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Xác định ông Hoàng Lý T, sinh ngày 20/9/1965, Căn cước công dân số: 042065000222; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 06/01/2022 (theo Giấy chứng sinh số: 147xx của Bệnh viện S - N tỉnh Quảng Ninh).

Bị đơn ông Hoàng Lý T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản tự khai trong quá trình chuẩn bị xét xử thể hiện quan điểm:

Ông và bà Nguyễn Thị Anh Đ có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020. Thời điểm đó bà Đ đang có chồng là ông Đặng Ngọc Đ1 tuy nhiên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013. Ngày 06/01/2022 bà Đ đã sinh

01 bé trai tại Bệnh viện S tỉnh Quảng Ninh, dự kiến đặt tên con là Hoàng Minh K. Thời điểm này do bà Đ và ông Đ1 chưa giải quyết ly hôn nên ông bà không thể làm khai sinh cho cháu K. Ngày 22/9/2023 bà Đ và ông Đ1 ly hôn. Để có căn cứ làm giấy khai sinh cho cháu Hoàng Minh K, ông T đã liên hệ với cơ sở giám định ADN để giải trình tự ADN, kết quả xác định cháu K là con của ông T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, ông T đồng ý và đề nghị Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 06/01/2022.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Ngọc Đ1:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho ông Đ1 tuy nhiên ông Đ1 đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và có quan điểm thể hiện ông Đ1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ, cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 06/01/2022 không phải là con chung của ông Đ1 và bà Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 88; Điều 90; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ

Xác định ông Hoàng Lý T, sinh ngày 20/9/1965, Căn cước công dân số: 042065000222; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 06/01/2022 (theo Giấy chứng sinh số: 147xx của Bệnh viện S - N tỉnh Quảng Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Anh Đ khởi kiện về việc tranh chấp về xác định cha cho con đối với bị đơn – ông Hoàng Lý T có nơi cư trú tại tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận và thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Hoàng Lý T có lời khai phù hợp với nhau về việc trong thời gian bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Đặng Ngọc Đ1 đang tồn tại quan hệ hôn nhân thì bà Đ và ông T đã nảy sinh tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng dẫn đến việc bà Đ có thai và sinh 01 bé trai tên dự kiến khai sinh là Hoàng Minh K vào ngày 06/01/2022.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh chỉ xác định bà Đ và ông Đ1 có 02 con chung là Đặng Hải N, sinh ngày 11/3/1993 và Đặng Thái N1, sinh ngày 18/11/2004; không ghi nhận con chung là Hoàng Minh K, sinh ngày 06/01/2022. Ông Đ1 cũng xác nhận cháu K không phải là con chung của ông và bà Đ.

Lời khai của bà Đ và ông T còn phù hợp với Phiếu kết quả phân tích ADN của Hội đồng khoa học Công ty Cổ phần D di truyền ngày 21/3/2025 đã kết luận ông Hoàng Lý T và cháu Hoàng Minh K có quan hệ huyết thống: CHA – CON.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định ông Hoàng Lý T là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 06/01/2022. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ thuộc trường hợp tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ

Xác định ông Hoàng Lý T, sinh ngày 20/9/1965, Căn cước công dân số: 042065000222; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 06/01/2022 theo Giấy chứng sinh số: 147xx của Bệnh viện S - N tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Hoàng Lý T.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương